

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc và ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Khắc L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ I, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai. (Địa chỉ cũ: Tổ I, ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ I, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai. (Địa chỉ cũ: Tổ I, ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ hiện nay: Lô C khu F, tổ A, khu phố B, Khu dân cư L, phường T, tỉnh Đồng Nai. (Địa chỉ cũ: Lô C khu F, tổ A, ấp B, Khu dân cư L, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

(Ông L có đơn xin vắng mặt; bà M vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt tuy nhiên tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là ông Phan Khắc L trình bày:

Ông L và bà Phạm Thị M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng (nay là xã V, Thành phố Hải Phòng) theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 quyển số 01 ngày 08/01/2007.

Ông, bà chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách ngày càng khác biệt nên thường xuyên gây gổ, cãi vã lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần. Hiện nay ông, bà đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn nên ông L cầu ly hôn với bà M.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Khắc Ân P, sinh ngày 09/12/2007; Phan Hồng Â, sinh ngày 12/02/2010, Phan Gia B, sinh ngày 25/02/2020. Ông L yêu cầu bà M nuôi dưỡng con và ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng (ba con là 6.000.000 đồng)/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông L tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Phạm Thị M không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông L, cũng không đến Tòa án làm việc, không đến tham gia phiên tòa nên không có lời trình bày của bà M.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nên việc Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Yêu cầu của ông Phan Khắc L là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phan Khắc L về việc được ly hôn với bà Phạm Thị M; về con chung giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Khắc Ân P, sinh ngày 09/12/2007; Phan Hồng Â, sinh ngày 12/02/2010, Phan Gia B, sinh ngày 25/02/2020. Ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng (ba con là 6.000.000 đồng/tháng). Về nợ chung đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét giải quyết. Ông L phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Ông Phan Khắc L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) giải quyết ly hôn với bà Phạm Thị M và yêu cầu bà M nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn là bà Phạm Thị M có nơi cư trú tại Lô C khu F, tổ A, khu phố B, Khu dân cư L, phường T, tỉnh Đồng Nai. (Địa chỉ cũ: Lô C khu F, tổ A, ấp B, Khu dân cư L, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai).

1.3. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần tổng đạt hợp lệ “giấy triệu tập”, “thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải” nhưng bà M không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp. Do bà M đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành hòa giải được. Đồng thời, tiếp tục tổng đạt cho bà M bằng thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng gồm: “Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”, “Quyết định đưa vụ án ra xét xử”, “Quyết định hoãn phiên tòa”, “Giấy triệu tập” theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Về phía ông L đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Ông L, bà M tự nguyện chung sống với nhau, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông L, bà M là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Như đã phân tích mục 1.3 nêu trên, bà M không lên Tòa án tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

2.3. Xét yêu cầu ly hôn của ông Phan Khắc L nhận thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải mục đích để ông L, bà M trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ông L vẫn kiên quyết ly hôn, vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà hiện nay đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay vợ chồng ông, bà không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức phiên họp, hòa giải để đoàn tụ nhưng bà M không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải với ông L, qua đó thể hiện bà M không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ.

Xét thấy ông L, bà M không có sự yêu thương, tôn trọng; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông L được chấp nhận.

2.4. Về con chung: Ông L yêu cầu bà M trực tiếp nuôi dưỡng các con là Phan Khắc Ân P, sinh ngày 09/12/2007; Phan Hồng Â, sinh ngày 12/02/2010, Phan Gia B, sinh ngày 25/02/2020. Bà M đã được Tòa án thông báo yêu cầu này của ông L nhưng không có ý kiến và hiện nay các con đang sống với bà M vẫn đảm bảo mọi mặt nên yêu cầu này của ông L có cơ sở chấp nhận.

Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng (ba con là 6.000.000 đồng)/tháng. Bà M không có ý kiến gì đối với mức cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng (ba con là 6.000.000 đồng)/tháng của ông L, thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu P, cháu Â, cháu B đủ 18 tuổi.

2.5. Về nợ chung và tài sản chung: Ông L khai không có nợ chung, không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của ông L, bà M trong vụ án này.

[3]. Về án phí ly hôn: Ông L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp 300.000 đồng, buộc ông L tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 119, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Khắc L đối với bị đơn bà Phạm Thị M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Khắc L được ly hôn với bà Phạm Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Khắc Ân P, sinh ngày 09/12/2007; Phan Hồng Â, sinh ngày 12/02/2010, Phan Gia B, sinh ngày 25/02/2020 cho bà Phạm Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng (ba con là 6.000.000 đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ ngày 25/8/2025 đến khi cháu P, cháu Â, cháu B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của ông Phan Khắc L.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Khắc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ (ba trăm ngàn

đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0025417 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (Nay là thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Buộc ông L tiếp tục nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- UBND xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Tâm